

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 22 - 6- 2026

V/v ly hôn, tranh chấp
quyền nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đề

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2026/TLPT-HNGĐ ngày 19/5/2026 về việc ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2026/HNGĐ-ST ngày 23/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2026/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Phương D, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ D, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn D1, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Tổ D, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Phương D là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Phương D trình bày:

Vào năm 2015 bà Huỳnh Phương D và ông Đặng Văn D1 quen biết và có tình cảm với nhau, sau đó ông bà mới quyết định tiến tới hôn nhân. Cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Ông D1 và bà D đến Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/03/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại tổ D, ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long).

Trong quá trình chung sống vợ chồng có sinh được 2 con chung Đặng Huỳnh Bửu T, sinh ngày 06/12/2016; Đặng Huỳnh Bửu T1, sinh ngày 31/08/2021. Hiện hai cháu đang sống chung với bà D và ông D1.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không tranh chấp.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc. Về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân 02 năm cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Phương D xin ly hôn ông Đặng Văn D1. Về con chung: Cháu Đặng Huỳnh Bửu T, sinh ngày 06/12/2016; Đặng Huỳnh Bửu T1, sinh ngày 31/8/2021, chỉ D yêu cầu nuôi dưỡng Đặng Huỳnh Bửu Túc, sinh ngày 31/8/2021, không yêu cầu ông D1 cấp dưỡng nuôi con. Bà D đồng ý giao cho ông Đặng Văn D1 trực tiếp nuôi cháu Đặng Huỳnh Bửu T, sinh ngày 06/12/2016. Bà D không cấp dưỡng nuôi con. Cha mẹ đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 10/03/2026 bà Huỳnh Phương D thay đổi yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Phương D xin ly hôn ông Đặng Văn D1.

- Về con chung: cháu Đặng Huỳnh Bửu T, sinh ngày 06/12/2016; Đặng Huỳnh Bửu T1, sinh ngày 31/8/2021, bà D yêu cầu nuôi 2 con chung, không yêu cầu ông D1 cấp dưỡng nuôi con. Cha mẹ đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn D1 trình bày:

Bà Huỳnh Phương D trình bày về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung là đúng, nhưng mâu thuẫn gia đình thì không đúng. Bà D bán đất không hỏi ý kiến của ông, bên cạnh đó bà D bị lừa dối nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay bà D yêu cầu thì ông D1 có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn, ông D1 yêu cầu đoàn tụ.

- Về con chung: Nếu trường hợp không đoàn tụ được thì ông yêu cầu nuôi 2 con chung cháu Đặng Huỳnh Bửu T, sinh ngày 06/12/2016; Đặng Huỳnh Bửu T1, sinh ngày 31/8/2021, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu toà giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2026/HNGĐ-ST ngày 23/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Phương D về việc xin ly hôn với ông Đặng Văn D1.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/3/2026 bà Huỳnh Phương D kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn D1.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long về vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Bà D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh mâu thuẫn giữa bà và ông D1 là trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Phương D.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà D không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Phương D còn trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Phương D xin được ly hôn với ông Đặng Văn D1.

Bà Huỳnh Phương D và ông Đặng Văn D1 tự tìm hiểu quen biết nhau được sự đồng ý của hai bên gia đình nên hai người tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận C, Thành phố Cần Thơ vào ngày 03/3/2016, từ khi kết hôn với nhau thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra hai người có với nhau 02 con chung tên cháu Đặng Huỳnh Bửu T, sinh ngày 06/12/2016; Đặng Huỳnh Bửu T1, sinh ngày 31/8/2021. Sau đó bà D cho rằng trong quá trình chung sống bà và ông D1 thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài và ông D1 thường xuyên sử dụng bạo lực với gia đình nên bà và ông D1 đã ly thân hơn 02 năm.

Xét thấy, việc bà D cho rằng trong cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông D1 thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày trầm trọng và ông D1 thường xuyên sử dụng bạo lực với gia đình nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn D1. Ông D2 khai hai vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn. Trong quá trình xét xử phúc thẩm bà D không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho mâu thuẫn giữa bà và ông D1 là trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được không thể tiếp tục cuộc sống chung. Do đó, để tạo điều kiện cho bà D ông D1 có thời gian hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của mình và tạo điều kiện để các con chung của hai người được trông nom, chăm sóc trọn vẹn bởi tình yêu thương của cha mẹ, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Phương D xin ly hôn với ông Đặng Văn D1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà Huỳnh Phương D không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 69 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Phương D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2026/HNGĐ-ST ngày 23/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Phương D.

Về án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Phương D phải chịu 300.000 đồng. Bà D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005385 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên cản trừ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 3 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 3 – Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TGD&NCTN, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung